TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HSST
Ngày: 14-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Văn Truyện.

2/ Ông Trương Văn Công.

Thư ký phiên tòa*:* Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 và 14/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh tiến hành xét xử, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2026/HSST ngày 16/3/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Hoài T,** sinh năm 1994; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số B ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Trương Văn L, sinh năm 1948 (đã chết); Mẹ: Phó Ngọc A, sinh năm 1950 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Tâm N; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2017; A, chị ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm, giữ tạm giam từ ngày 19/9/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam M, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. (có mặt)

2. Họ và tên: **Trần Nguyên K,** sinh năm 1995, Nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường K, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Trần Văn H, sinh năm: 1954 (đã chết); Mẹ: Lê Thị N1, sinh năm: 1964; Vợ: Dương Thị Thu D; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; Em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự /tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 19/9/2025, chuyển "Tạm giam" từ ngày 28/9/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam M, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T.

3. Họ và tên: **Huỳnh Thị T1,**sinh năm 1989, tại: tỉnh An Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết

chữ; Cha: Huỳnh Văn N2, sinh năm: 1959; Mẹ: Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm: 1960; Chồng: Lê Văn T3, sinh năm: 1984; Bị **cáo có 01 người con**, sinh năm 2016; Chị ruột có 01 người, sinh năm 1987; Tiền sự /tiền án: Không; Bị can Huỳnh Thị T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 19/9/2025, chuyển "Tạm giam" từ ngày 28/9/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam M, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T4,** sinh năm 1990, tại: tỉnh Tây Ninh

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Đường L, khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1967; Mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1967; Chồng: Nguyễn Minh V, sn: 1989 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh, em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993; Tiền sự /tiền án: Không; Bị cáo Nguyễn Thị Kim T4 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam", từ ngày 22/9/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam M, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T.

5. Họ và tên: **Trương Quốc T5,** sinh năm năm 1987; Noi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố C, phường K, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện tại: Ấp Ô, xã B, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Cha: Trương Văn Ú, sinh năm: 1969; Mẹ: Võ Thị N3, sinh năm: 1965; Vợ: Lê Thị T6, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Khu phố C, phường K, tỉnh Tây Ninh; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; A, chị, em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự /tiền án: Không; Bị can Trương Quốc T5 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 19/9/2025, chuyển "Tạm giam" từ ngày 28/9/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam M, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T.

- Người làm chứng:

1/ Ông Lê Văn R, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố H, phường K, tỉnh Tây Ninh.

2/ Ông Trương Thanh P, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố C, phường K, tỉnh Tây Ninh;

3/ Ông Trần Văn H2, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố B, phường K, tỉnh Tây Ninh;

4/ Ông Lê Hoàng L1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp B, xã N, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Vào tháng 5/2025, thông qua bạn bè giới thiệu, biết được Trương Hoài T có bán ma túy đá, nên Nguyễn Thị Kim T4 sử dụng tài khoản Zalo tên "Tuyền Kim" (số điện thoại 0333348919) kết bạn Zalo với T, qua tên tài khoản là "Hoài Thanh" (số điện thoại 0976435971) để liên hệ mua ma túy của T về bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn phường K, tỉnh Tây Ninh, nhằm mục đích thu lợi. Sau khi kết

bạn Zalo, vào khoảng 10 giờ ngày 10/9/2025, T4 nhắn tin cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và thỏa thuận bán cho T4 1.600.000 đồng ma túy đá và cả hai hẹn địa điểm giao nhận ma túy gần nơi ở của T4. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô loại Wave, không biển số, T4 điều khiển xe mô tô, biển số 62U1-107.08 đến địa điểm hẹn để giao nhận ma túy, cách nhà T4 khoảng 100 mét, tại địa điểm thuộc khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh. Khi đến nơi T đưa cho T4 01 bịch nylon màu trắng được dán kín, bên trong có chứa ma túy dạng tinh thể. Tuyền nhận ma túy, trả 1.600.000 đồng tiền mua cho T, rồi mang số ma túy về phân chia thành nhiều tép nhỏ (đựng các đoạn ống hút nhựa cắt ngắn, dán kín 02 đầu) cất giấu tại nhà. Trong ngày 10/9/2025, T4 đã 03 lần bán ma túy cho 03 con nghiện gồm:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ, Lê Văn R gọi điện thoại cho T4 hỏi mua 300.000 đồng ma tuý. T4 đồng ý bán, hẹn địa điểm giao nhận rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62U1-107.08 mang 01 tép ma túy đến phía sau công viên 30 tháng 4 (đối diện trường M2) thuộc khu phố A, phường K giao cho R và lấy tiền, R mang ma túy về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ, Trương Thanh P gọi điện thoại cho T4 hỏi mua 300.000 đồng ma tuý, T4 đồng ý bán, hẹn địa điểm giao nhận rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62U1-107.08 mang đến tại đường N, thuộc khu phố E, phường K giao 01 tép ma túy cho P. P đưa 500.000 đồng trả tiền mua ma túy, do không có tiền để trả lại tiền dư nên T4 về nhà chuyển khoản trả lại 200.000 đồng cho P từ tài khoản 660628107694 ngân hàng A1 tên Nguyễn Thị Kim T4 qua tài khoản ví Momo tên LE HOANG LIN ngân hàng B (do P cung cấp mã QR tài khoản).

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 40 phút, Trần Văn H3 gọi điện thoại cho T4 hỏi mua 200.000 đồng ma tuý, trả tiền mua bằng hình thức chuyển khoản. T4 đồng ý bán và hẹn địa điểm giao nhận tại khu vực khu di tích N thuộc khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh. Thỏa thuận xong, H3 chuyển 200.000 đồng cho T4 từ tài khoản số 0541971400001 ngân hàng L2 tên Trần Văn H3, qua số tài khoản: 660628107694, ngân hàng A1 tên Nguyễn Thị Kim T4 (do T4 cung cấp mã QR tài khoản). Chưa kịp mang ma túy đi giao cho H3 thì T4 bị lực lượng Công an phường K kiểm tra nơi ở, phát hiện hành vi tàng trữ 14 đoạn ống hút nhựa, dán kín 02 đầu chứa ma túy bên trong vào lúc 15 giờ cùng ngày.

Ngoài việc bán trái phép chất ma túy cho T4 trên địa bàn phường K, T còn đến địa bàn xã B, tỉnh Tây Ninh tổ chức 02 lần cho Trần Nguyên K, Huỳnh Thị T1 và Trương Quốc T5 sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: T và K cùng là người nghiện ma túy, quen biết với nhau ngoài xã hội, vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 18/9/2025 K liên lạc với T qua tài khoản cá nhân trên trang mạng xã hội Zalo, rủ T đến phòng trọ số E, nhà T, tại ấp Ô, xã B, tỉnh Tây Ninh do T1 (bạn gái K) thuê ở, để cả hai sử dụng ma túy tại phòng trọ của T1. T đồng ý rồi liên lạc với một người tên Tý C (chưa xác định được họ tên và địa chỉ) mua 500.000 đồng ma túy đá và được một người phụ nữ tên M1 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), thay Tý C giao cho T 01 đoạn ống hút màu vàng – cam, dán kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá, tại cầu C, thuộc phường K, tỉnh Tây Ninh. T nhận ma túy, trả tiền mua xong, giấu đoạn ống hút chứa ma túy vào người và thuê xe ôm chở đến phòng trọ số E, nhà T. Đến nơi, T vào phòng trọ lấy ma túy từ trong người ra, cho một phần vào dụng cụ sử dụng tự chế do K chuẩn bị sẵn trên bàn tròn đặt giữa phòng, phần còn lại T tiếp tục cất giấu vào người, rồi dùng bật lửa của K ở trên bàn, đốt nấu ma

túy sử dụng cùng với K và T1. Sau khi mỗi bị can hút được khoảng 03 đến 04 hơi ma túy, K ra về, còn T tiếp tục mang số ma túy đã cất giấu trong người trước đó đến phòng trọ số 10 tại nhà trọ Thành Nhân rủ T5 (bạn T) cùng sử dụng, được T5 đồng ý, T lấy ma túy ra cho một phần vào nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) của T5, sau đó hơ kín ống hút nhựa chứa phần ma túy còn lại, cất giữ trên kệ gỗ gần bếp nấu ăn trong phòng trọ, rồi nấu ma túy trong nỏ sử dụng cùng với T5. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã B, tỉnh Tây Ninh đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 00 giờ 20 phút, ngày 19/9/2025.

Từ lời khai của T khi bị bắt quả tang, Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra phát hiện tại phòng trọ số E nhà T do T1 thuê ở, phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở tại vị trí như T đã mô tả. Ngoài ra, còn phát hiện 01 túi nilon, bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trên kệ dép trong phòng trọ. Qua làm việc, K và T1 thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T như nội dung nêu trên. Đồng thời, cả hai còn thừa nhận, chiều ngày 16/9/2025, T1 mua 01 gói ma túy của một người thanh niên tên Ý (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), với giá 300.000 đồng, địa điểm giao nhận gần nơi T1 ở trọ nhưng không nhớ chính xác địa điểm. Sau khi mua ma túy về phòng trọ, T1 đưa cho K cất giữ. Cả hai mang ra sử dụng 02 lần vào ngày 16/9/2025 và ngày 17/9/2025 nhưng chưa hết, số ma túy còn lại tiếp tục cất giữ tại phòng, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Tại các bản kết luận giám định số: 1787/KL-KTHS ngày 18/9/2025; số 1943, 1944/KL-KTHS cùng ngày 24/9/2025; số: 1954, 1955/KL-KTHS cùng ngày 26/9/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T đã kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 14 đoạn ống nhựa hàn kín thu giữ của Nguyễn Thị Kim T4, được niêm phong gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,0266 gam. Hoàn lại cơ quan trưng cầu 1,9304 gam còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong.

Tinh thể trắng đựng trong 01 túi nilon hình chữ nhật trong suốt có rãnh khép, trên rãnh khép có viền màu đỏ, kích thước (7,1 x 4,3cm) thu giữ tại phòng trọ của T1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3155 gam. Hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,2247 gam còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong.

Chất lỏng trong suốt chứa bên trong 01 chai nhựa trong suốt cao 08cm, đường kính đáy là 5,7cm có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắng một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh) và 01 chai nhựa trong suốt cao 13,5cm, đường kính đáy là 05cm, nắp nhựa màu đỏ có đục hai lỗ tròn; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, trắng, cam dài 24cm, đường kính 0,5cm, có một đầu được vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa trong suốt, kẻ sọc màu vàng và màu trắng được hàn kín một đầu kích thước (2,4 x 0,7cm); 01 đoạn ống nhựa màu tím, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn, có kích thước (15,3 x 0,9cm) thu giữ tại phòng trọ của T1 đều có chất ma túy, loại Methamphetamine nhưng không xác định được khối lượng do mẫu ít. H4 lại toàn bộ dụng cụ chứa mẫu nêu trên được niêm phong cho cơ quan trưng cầu giám định.

Tinh thể trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu kích thước (3,2 x 01cm) thu giữ tại phòng trọ của T5 là chất ma túy

loại Methamphetamine, khối lượng 0,1058 gam. Mẫu được sử dụng hết cho công tác giám định, hoàn lại vỏ đựng mẫu được niêm phong cho cơ quan trưng cầu.

Chất lỏng chứa trong 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính đáy 05 cm bên trong chứa chất lỏng trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu vàng, trên nắp có một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh) và ống hút nhựa màu trắng – cam; 01 đoạn ống nhựa màu trắng – cam kích thước (6,5 x 0,7cm) có một đầu vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu kích thước (04 x 01cm) thu giữ tại phòng trọ của T5 đều có chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng không xác định do mẫu ít. H4 lại toàn bộ dụng cụ chứa mẫu nêu trên được niêm phong cho cơ quan trưng cầu giám định.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Trương Hoài T, Trần Nguyên K, Huỳnh Thị T1, Trương Quốc T5 đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định tất cả các bị can Trương Hoài T, Nguyễn Thị Kim T4, Trần Nguyên K, Huỳnh Thị T1 và Trương Quốc T5 có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim T4 các đồ vật, tài sản gồm: 14 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa tinh thể trong suốt; 01 cân tiểu ly điện tử màu xám bạc không rõ nhãn hiệu; 01 túi nilon bên trong chứa 30 đoạn ống hút nhựa; 01 kéo thủ công bằng kim loại; 10 ống thuỷ tinh kích thước 18,5 x 0,5cm; 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu AIRBLADE màu xanh đen biển số 62U1-107.08 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu do Nguyễn Thị Kim T4 đứng tên; 01 thẻ ATM tên Nguyễn Thị Kim T4 có số thẻ 9704051084847774 của ngân hàng A1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng; 01 sim điện thoại 0333348919.

Thu giữ tại phòng trọ số A nhà T khi bắt quả tang T và T5 các đồ vật liên quan đến việc sử dung ma túy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm 01 chai nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính đáy 05cm bên trong chứa chất lỏng trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu vàng, trên nắp có một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh) và ống hút nhựa màu trắng - cam; 01 phần lưỡi dao lam cắt nhọn một đầu kích thước (3,8 x 0,8cm); 01 đoạn ống nhựa màu trắng – cam kích thước (6,5 x 0,7cm) có một đầu vát nhọn; 01 bật lửa bằng nhựa màu xanh kích thước (08 x 2,3cm); 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng có gắn một đoạn ống nhựa kích thước (10 x 2,2cm); 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được dán kín hai đầu kích thước (3,2 x 01cm); 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu kích thước (04 x 01cm). Ngoài ra còn thu giữ của T5 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen - tím kích thước (15 x 7,5cm); thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng – gold kích thước (15 x 7,5cm) và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Thu giữ tại phòng trọ số 5 nhà trọ T, do T1 thuê ở gồm các đồ vật liên quan đến việc sử dung ma túy: 01 chai nhựa trong suốt cao 08cm, đường kính đáy là 5,7cm, chứa chất lỏng trong suốt, nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắng một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh); 01 chai nhựa trong suốt cao 13,5cm, đường kính đáy là 05cm, chứa chất lỏng trong suốt, nắp nhựa màu đỏ có đục hai lỗ tròn; 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng, đỏ, xanh kích thước (8,8 x 2,9cm); 01 bật lửa bằng

kim loại hình chữ nhật màu xanh, vàng kích thước (7,7 x 2,3cm); 01 đoạn ống nhựa màu xanh, trắng, cam dài 24cm, đường kính 0,5cm, có một đầu được vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa trong suốt, kẻ sọc màu vàng và màu trắng được dán kín một đầu kích thước (2,4 x 0,7cm); 01 kéo có kích thước (12,5 x 03cm), có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi kéo màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu tím, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn, có kích thước (15,3 x 0,9cm); 01 túi nilon hình chữ nhật trong suốt có rãnh khép, trên rãnh khép có viền màu đỏ, kích thước (7,1 x 4,3cm), bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M51, màu đen, số máy SM-M515F/DSN, kích thước (16,5 x 7,5cm); thu giữ của T1 01 điện thoại di động hiệu N4 màu đen kích thước (10,5 x 4,3cm); 01 điện thoại di động hiệu GOLY C107 màu đỏ, đen kích thước (11,8 x 05cm); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kích thước (16,3 x 7,5cm), số máy CPH2325.

Tại cáo trạng Số: 16/CT-VKSKV8 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trương Hoài T về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251, các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị Kim T4 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trần Nguyên K và bị cáo Huỳnh Thị T1 đã phạm về các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trương Quốc T5 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tây Ninh vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Trương Hoài T, Nguyễn Thị Kim T4Nguyên K, Huỳnh Thị T1, Trương Quốc T5,

Đề nghị xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T4 có ông nội là liệt sỹ, bị cáo T5 phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Hoài T phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu mức án chung cho cả 03 tội theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không xem xét đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 251, khoản 5 các Điều 249, Điều 255 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án Từ 08 năm đến 09 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Nhận thấy bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không xem xét đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Nguyên K và bị cáo Huỳnh Thị T1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt 02 bị cáo cùng mức án từ 08 năm đến 09 năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt 02 bị cáo cùng mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc 02 bị cáo phải chịu mức án chung cho cả 02 tội theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy 02 bị cáo có nghề nghiệp là làm thuê, không có thu nhập ổn định nên không xem xét đề nghị áp dụng khoản 5 tại các Điều 249, Điều 255 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với 02 bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Quốc T5 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Nhận thấy bị cáo có nghề nghiệp là làm thuê, không có thu nhập ổn định nên không xem xét đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 túi niêm phong. Trong đó: 01 túi chứa 0,2247 gam ma túy, loại methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu; 01 túi chứa 1,9304 gam ma túy, loại methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu; 01 túi chứa vỏ đựng mẫu do ma túy phục vụ hết cho công tác giám định.

- Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ dùng tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 14 đoạn ống hút nhựa; 01 túi nilon bên trong chứa 30 đoạn ống hút nhựa; 01 kéo thủ công bằng kim loại; 10 ống thuỷ tinh kích thước 18,5 x 0,5cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính đáy 05cm, nắp chai bằng nhựa màu vàng, trên nắp có một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh) và ống hút nhựa màu trắng – cam; 01 phần lưỡi dao lam cắt nhọn một đầu kích thước (3,8 x 0,8cm); 01 đoạn ống nhựa màu trắng – cam kích thước (6,5 x 0,7cm) có một đầu vát nhọn; 01 bật lửa bằng nhựa màu xanh kích thước (08 x 2,3cm); 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng có gắn một đoạn ống nhựa kích thước (10 x 2,2cm); 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được dán

kín hai đầu kích thước (3,2 x 01cm); 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu kích thước (04 x 01cm); 01 chai nhựa trong suốt cao 08cm, đường kính đáy là 5,7cm, nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắng một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh); 01 chai nhựa trong suốt cao 13,5cm, đường kính đáy là 05cm, nắp nhựa màu đỏ có đục hai lỗ tròn; 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng, đỏ, xanh kích thước (8,8 x 2,9cm); 01 bật lửa bằng kim loại hình chữ nhật màu xanh, vàng kích thước (7,7 x 2,3cm); 01 đoạn ống nhựa màu xanh, trắng, cam dài 24cm, đường kính 0,5cm, có một đầu được vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa trong suốt, kẻ sọc màu vàng và màu trắng được dán kín một đầu kích thước (2,4 x 0,7cm); 01 kéo có kích thước (12,5 x 03cm), có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi kéo màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu tím, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn, có kích thước (15,3 x 0,9cm); 01 túi nilon hình chữ nhật trong suốt có rãnh khép, trên rãnh khép có viền màu đỏ, kích thước (7,1 x 4,3cm); 01 cân tiểu ly điện tử màu xám bạc không rõ nhãn hiệu (không còn giá trị sử dụng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM tên Nguyễn Thị Kim T4 có số thẻ 9704051084847774 của ngân hàng A1, là giấy tờ cá nhân, hiện đã hết hạn sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm gồm: 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu AIRBLADE màu xanh đen biển số 62U1-107.08 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu do Nguyễn Thị Kim T4 đứng tên và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng cùng 01 sim điện thoại 0333348919 của bị cáo T4; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng – gold kích thước (15 x 7,5cm) của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M51, màu đen, số máy SM-M515F/DSN, kích thước (16,5 x 7,5cm) của bị cáo K; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kích thước (10,5 x 4,3cm) của bị cáo T1.

- Đề nghị trả lại những tài liệu không liên quan đến hoạt động tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen - tím kích thước (15 x 7,5cm) trả lại cho chủ sở hữu bị cáo T5; 200.000 đồng trả lại cho chủ sở hữu bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu GOLY C107 màu đỏ, đen kích thước (11,8 x 05cm) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kích thước (16,3 x 7,5cm), số máy CPH2325 của trả lại cho chủ sở hữu bị cáo T1.

- Đề nghị buộc bị cáo T nộp lại số tiền 1.600.000 đồng; bị cáo T4 nộp lại số tiền 800.000 đồng thu lợi bất hợp pháp từ việc bán ma túy có được.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát Khu vực 8 – Tây Ninh đã truy tố là đúng người đúng tội, không oan nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định trên. Căn cứ quy định pháp luật Tố tụng hình sự có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra xe, bản ảnh và lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/9/2025, bị cáo Trương Hoài T bán 01 bịt ma túy đá, với giá 1.600.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T4, tại khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh. Cùng ngày, bị cáo T4 mang ma túy về chia thành nhiều tép nhỏ (đựng các đoạn ống hút nhựa cắt ngắn, dán kín 02 đầu). Sau đó, bị cáo T4 bán cho Lê Văn R và Trương Thanh P mỗi đối tượng 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng. Nhận tiền bán 01 tép ma túy cho Trần Văn H3 với giá 200.000 đồng qua tài khoản ngân hàng nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ vào lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày, thu giữ 14 tép ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,0266 gam chưa kịp bán.

Ngoài ra, bị cáo Trương Hoài T còn mua 01 tép ma túy mang đến phòng trọ số 5 nhà trọ Thành Nhân do Huỳnh Thị T1 thuê ở, lấy ra 01 phần cùng với bị cáo Trần Nguyên K và bị cáo Huỳnh Thị Tuyết T7 chúc cho nhau sử dụng bằng dụng cụ sử dụng của bị cáo K, rồi mang số ma túy còn lại đến phòng trọ số A nhà T do bị cáo Trương Quốc T5 thuê ở, tiếp tục lấy ra 01 phần cùng bị cáo T5 tổ chức cho nhau sử dụng bằng dụng cụ của bị cáo T5. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị cáo T và bị cáo T5 bị lực lượng Công kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, riêng bị cáo T còn bị phát hiện tàng trữ 01 tép ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1058 gam, vào lúc 00 giờ 20 phút, ngày 19/9/2025. Ngoài ra, trước khi bị bắt, bị cáo T1 còn mua 300.000 đồng ma túy, mang về cùng bị cáo T tổ chức cho nhau sử dụng trái phép vào các ngày 16 và ngày 17/9/2025 tại phòng T9, số ma túy chưa sử dụng hết được cả hai tàng trữ tại phòng, có khối lượng 0,3155 gam, loại Methamphetamine bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

[2] Xét hành vi cấu thành tội mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo T4: Bị cáo là người đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ đó là ma tuý nhưng vẫn cố tình thực hiện vì động cơ chủ yếu là vụ lợi, thu lợi bất chính từ việc mua bán ma tuý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và sức khỏe cộng đồng, xâm phạm đến sức khỏe con người, nòi giống và sự phát triển bình thường của xã hội. Ngày 10/9/2025, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua ma tuý của bị cáo T với số tiền 1.600.000 đồng. Cùng ngày, bị cáo về chia nhỏ thành từng tép ma tuý (đựng các đoạn ống hút nhựa cắt ngắn, dán kín 02 đầu), sau đó bị cáo T4 bán lại cho các con nghiện là Lê Văn R và Trương Thanh P mỗi đối tượng 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng. Tiếp tục bị cáo bán 01 tép ma túy cho Trần Văn H3 với giá 200.000 đồng qua tài khoản ngân hàng nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Đồng thời vào

lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét chỗ ở của bị cáo và thu giữ 14 tép ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,0266 gam mà bị cáo chưa kịp bán. Như vậy hành vi của bị cáo T4 có đủ yếu tố cấu thành về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo T: Bị cáo là người đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ đó là ma tuý nhưng vẫn cố tình thực hiện vì động cơ chủ yếu là vụ lợi, thu lợi bất chính từ việc mua bán ma tuý. Ngoài ra, bị cáo còn phạm tội với mục đích thỏa mãn nhu cầu bản thân, đua đòi, sống lối sống liêu lỏng tham gia vào tệ nạn xã hội bất chấp các hệ lụy xảy ra. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và sức khỏe cộng đồng, xâm phạm đến sức khỏe con người, nòi giống và sự phát triển bình thường của xã hội.

[3.1] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma tuý: Bị cáo đã thực hiện hành vi vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/9/2025, bị cáo Trương Hoài T bán 01 bịt ma túy đá, với giá 1.600.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T4, tại khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh. Như vậy hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo đã tổ chức 02 lần cho các bị cáo Trần Nguyên K, Huỳnh Thị T1 và Trương Quốc T5 sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 18/9/2025, bị cáo T mua mua 500.000 đồng ma túy đá mang đến phòng trọ số 5 nhà trọ Thành Nhân do bị cáo Huỳnh Thị T1 thuê ở, lấy ra 01 phần cùng với bị cáo Trần Nguyên K và bị cáo Huỳnh Thị T1 tổ chức cho nhau sử dụng bằng dụng cụ sử dụng của bị cáo K, rồi mang số ma túy còn lại đến phòng trọ số A nhà T do bị cáo Trương Quốc T5 thuê ở, tiếp tục lấy ra 01 phần cùng T5 tổ chức cho nhau sử dụng bằng dụng cụ của bị cáo T5. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị cáo T và bị cáo T5 bị lực lượng Công kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Sau khi bị cáo T lấy ma túy ra cho một phần vào nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) của T5 để tổ chức sử dụng ma tuý cùng bị cáo T5. Phần ma tuý còn lại bị cáo T hơ kín ống hút nhựa chứa phần ma túy còn lại, 01 tép ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1058 gam cất giữ trên kệ gỗ gần bếp nấu ăn trong phòng trọ của bị cáo T5. Như vậy hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi của bị cáo K và bị cáo T1: Các bị cáo là người đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ đó là ma tuý nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích thỏa mãn nhu cầu bản thân, đua đòi, sống lối sống liêu lỏng tham gia vào tệ nạn xã hội bất chấp các hệ lụy xảy ra.

[4.1] Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 18/9/2025 bị cáo K liên lạc với bị cáo T qua tài khoản cá nhân trên trang mạng xã hội Zalo, rủ bị cáo T đến phòng trọ số E, nhà trọ Thành Nhân, do bị cáo T1 (bạn gái K) thuê ở, để sử dụng ma túy. Đến nơi, bị cáo T vào phòng trọ lấy ma túy từ trong người ra, cho một phần vào dụng cụ sử dụng tự chế do bị cáo K chuẩn bị sẵn trên bàn tròn đặt giữa phòng, phần còn lại bị cáo T tiếp tục cất giấu vào người, rồi dùng bật lửa của bị cáo K ở trên bàn, đốt nấu ma túy sử dụng cùng với bị cáo K và bị cáo T1. Ngoài ra, bị cáo K và bị cáo T1 còn thừa nhận, chiều ngày 16/9/2025, T1 mua 01 gói ma túy của một người thanh niên tên Ý (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), với giá 300.000 đồng, địa điểm giao nhận gần nơi T1 ở trọ nhưng không nhớ chính xác địa điểm. Sau khi mua ma túy về phòng trọ, T1 đưa cho K cất giữ. Cả hai mang ra sử dụng 02 lần vào ngày 16/9/2025 và ngày 17/9/2025. Như vậy hành vi của bị cáo K và bị cáo T1 có đủ yếu tố cấu thành về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Sau khi các bị cáo T1 và bị cáo K sử dụng ma tuý vào ngày 16/9/2025 và ngày 17/9/2025 nhưng chưa hết, số ma túy còn lại tiếp tục cất giữ tại phòng, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ là tinh thể trắng đựng trong 01 túi nilon hình chữ nhật trong suốt có rãnh khép, trên rãnh khép có viền màu đỏ, kích thước (7,1 x 4,3cm) thu giữ tại phòng trọ của T1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3155 gam. Hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,2247 gam còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong. Như vậy hành vi của bị cáo K và bị cáo T1 có đủ yếu tố cấu thành về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi của bị cáo T5: Bị cáo là người đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ đó là ma tuý nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích thỏa mãn nhu cầu bản thân, đua đòi, sống lối sống liêu lỏng tham gia vào tệ nạn xã hội bất chấp các hệ lụy xảy ra. Bị cáo T mang số ma túy đã cất giấu trong người trước đó đã tổ chức sử dụng với bị cáo K và T1 ra bị cáo T đến phòng trọ số 10 tại nhà trọ T10 rủ bị cáo T5 (bạn bị cáo T) cùng sử dụng, được bị cáo T5 đồng ý, bị cáo T lấy ma túy ra cho một phần vào nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) của T5, sau đó hơ kín ống hút nhựa chứa phần ma túy còn lại, cất giữ trên kệ gỗ gần bếp nấu ăn trong phòng trọ, rồi nấu ma túy trong nỏ sử dụng cùng với bị cáo T5. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã B, tỉnh Tây Ninh đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 00 giờ 20 phút, ngày 19/9/2025. Như vậy hành vi của bị cáo T5 có đủ yếu tố cấu thành về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội danh và điều khoản, không oan. Nên khi xem xét cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T4 có ông nội (Nguyễn Văn K1) là liệt sỹ, bị cáo T5 phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 đối với 02 bị cáo T4 và bị cáo T5.

[8] Về xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét thấy hành vi, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, căn cứ mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần xem xét áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội đối với các bị cáo một thời gian dài mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung*:* Nhận thấy các bị cáo đều nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không xem xét đề nghị áp dụng để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với: 03 túi niêm phong. Trong đó: 01 túi chứa 0,2247 gam ma túy, loại methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu; 01 túi chứa 1,9304 gam ma túy, loại methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu; 01 túi chứa vỏ đựng mẫu do ma túy phục vụ hết cho công tác giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tang trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với: 14 đoạn ống hút nhựa; 01 túi nilon bên trong chứa 30 đoạn ống hút nhựa; 01 kéo thủ công bằng kim loại; 10 ống thuỷ tinh kích thước 18,5 x 0,5cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính đáy 05cm, nắp chai bằng nhựa màu vàng, trên nắp có một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh) và ống hút nhựa màu trắng – cam; 01 phần lưỡi dao lam cắt nhọn một đầu kích thước (3,8 x 0,8cm); 01 đoạn ống nhựa màu trắng – cam kích thước (6,5 x 0,7cm) có một đầu vát nhọn; 01 bật lửa bằng nhựa màu xanh kích thước (08 x 2,3cm); 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng có gắn một đoạn ống nhựa kích thước (10 x 2,2cm); 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được dán kín hai đầu kích thước (3,2 x 01cm); 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu kích thước (04 x 01cm); 01 chai nhựa trong suốt cao 08cm, đường kính đáy là 5,7cm, nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắng một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh); 01 chai nhựa trong suốt cao 13,5cm, đường kính đáy là 05cm, nắp nhựa màu đỏ có đục hai lỗ tròn; 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng, đỏ, xanh kích thước (8,8 x 2,9cm); 01 bật lửa bằng kim loại hình chữ nhật màu xanh, vàng kích thước (7,7 x 2,3cm); 01 đoạn ống nhựa màu xanh, trắng, cam dài 24cm, đường kính 0,5cm, có một đầu được vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa trong suốt, kẻ sọc màu vàng và màu trắng được dán kín một đầu kích thước (2,4 x 0,7cm); 01 kéo có kích thước (12,5 x 03cm), có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi kéo màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu tím, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn, có kích thước (15,3 x 0,9cm);; 01 cân tiểu ly điện tử màu xám bạc

không rõ nhãn hiệu (không còn giá trị sử dụng); Xét đây là các dụng cụ dùng tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên xét cần bị tịch thu và tiêu hủy.

- 01 thẻ ATM tên Nguyễn Thị Kim T4 có số thẻ 9704051084847774 của ngân hàng A1, là giấy tờ cá nhân, hiện đã hết hạn sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại; Xét đây là những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên xét cần bị tịch thu và tiêu hủy.

-Đối với 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu AIRBLADE màu xanh đen biển số 62U1-107.08 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu do Nguyễn Thị Kim T4 đứng tên và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng cùng 01 sim điện thoại 0333348919 của bị cáo T4; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng – gold kích thước (15 x 7,5cm) của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M51, màu đen, số máy SM-M515F/DSN, kích thước (16,5 x 7,5cm) của bị cáo K; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kích thước (10,5 x 4,3cm) của bị cáo T1. Đây là các phương tiện các bị cáo dung vào việc phạm tội hiện còn gía trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với những tài liệu không liên quan đến hoạt động tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen - tím kích thước (15 x 7,5cm) của bị cáo T5; 200.000 đồng của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu GOLY C107 màu đỏ, đen kích thước (11,8 x 05cm) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kích thước (16,3 x 7,5cm), số máy CPH2325 của bị cáo T1 là phù hợp

[11] Đối với các khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo T số tiền 1.600.000 đồng; bị cáo T4 số tiền 800.000 đồng có được từ việc bán ma túy có được nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp..

[12] Vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết, phân công vai trò cụ thể cho nhau, đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Trong vụ án, T đã thực hiện hành vi 01 lần bán trái phép và tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 lần tổ chức và tổ chức cho 02 người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy; K và T1 đã thực hiện 03 lần tổ chức và tổ chức cho 02 người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy; Tuyền 03 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện; T5 01 lần tổ chức cho 01 người sử dụng trái phép chất ma túy.

[13] Việc các bị cáo T và T4 khai nhận, ngoài lần phạm tội bị Công an phát hiện, T còn nhiều lần bán ma túy cho T4 trước đó. Tuy nhiên, do cả hai bị cáo đều không xác định được số tiền bán ma túy, địa điểm giao nhận, cũng như thời gian mua bán. Nhận thấy ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để xác định T có bán ma túy cho T4 trước đó, nên cơ quan điều không xem xét xử lý T phạm tội 02 lần trở lên đối với hành vi bán ma túy là có cơ sở.

[14] Do T5 không biết việc T tàng trữ 01 tép ma túy tại phòng trọ của T5, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T5 về vai trò đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy với T là phù hợp.

[15] Các đối tượng Lê Văn R, Trương Thanh P và Trần Văn H3 có hành vi mua trái phép ma túy của bị cáo T4 để sử dụng, qua kiểm tra các đối tượng đều dương tính với chất ma túy, loại methamphetamine. Tuy nhiên, qua điều tra, không có căn cứ xác định việc R, P và H3 có hành vi tổ chức cho người khác sữ dụng ma túy, đồng thời kết quả xác minh các đối tượng chưa có tiền sự liên quan đến hành vi

sử dụng ma túy. Do đó, việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng trên và có văn bản đề nghị Công an địa phương xử phạt vi phạm hành chính đối với R, P và H3 là có cơ sở chấp nhận.

[16] Đối tượng tên Tý C bán ma túy và đối tượng tên M1 giao ma túy cho bị cáo T, do không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể nên không thể mời làm việc để xử lý, khi nào có căn cứ xác định, cơ quan điều tra sẽ tiến hành làm rõ, xử lý hành vi theo quy định của pháp luật.

[17] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 268, 269, 321, 326, 327, 331, 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trương Hoài T** phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Trương Hoài T** 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo **Trương Hoài T** 08 (tám) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo **Trương Hoài T** 03 (ba) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo **Trương Hoài T** phải chịu mức án chung cho cả 03 tội 14 (mười bốn) năm tù. thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2025.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Kim T4** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2025.

3. Tuyên bố các bị cáo **Trần Nguyên K và Huỳnh Thị Tuyết P1** các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyên K** 08 (tám) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T1** 08 (tám) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyên K** 03 (ba) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T1** 03 (ba) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Trần Nguyên K** phải chịu mức án chung cho cả 02 tội là **11 (mười một)** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2025.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Huỳnh Thị T1** phải chịu mức án chung cho cả 02 tội là **11 (mười một)** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2025.

4. Tuyên bố bị cáo **Trương Quốc T5** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo mức án từ **03 (ba)** năm tù thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/9/2025.

5. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/7/2026) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

6. Về vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

6.1 Tịch thu tiêu hủy: 03 túi niêm phong. Trong đó: 01 túi chứa 0,2247 gam ma túy, loại methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu; 01 túi chứa 1,9304 gam ma túy, loại methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu; 01 túi chứa vỏ đựng mẫu do ma túy phục vụ hết cho công tác giám định.

6.2 Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ dùng tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 14 đoạn ống hút nhựa; 01 túi nilon bên trong chứa 30 đoạn ống hút nhựa; 01 kéo thủ công bằng kim loại; 10 ống thuỷ tinh kích thước 18,5 x 0,5cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính đáy 05cm, nắp chai bằng nhựa màu vàng, trên nắp có một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh) và ống hút nhựa màu trắng – cam; 01 phần lưỡi dao lam cắt nhọn một đầu kích thước (3,8 x 0,8cm); 01 đoạn ống nhựa màu trắng – cam kích thước (6,5 x 0,7cm) có một đầu vát nhọn; 01 bật lửa bằng nhựa màu xanh kích thước (08 x 2,3cm); 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng có gắn một đoạn ống nhựa kích thước (10 x 2,2cm); 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được dán kín hai đầu kích thước (3,2 x 01cm); 01 đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu kích thước (04 x 01cm); 01 chai nhựa trong suốt cao 08cm, đường kính đáy là 5,7cm, nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắng một ống thủy tinh trong suốt dạng cong (nỏ thủy tinh); 01 chai nhựa trong suốt cao 13,5cm, đường kính đáy là 05cm, nắp nhựa màu đỏ có đục hai lỗ tròn; 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng, đỏ, xanh kích thước (8,8 x 2,9cm); 01 bật lửa bằng kim loại hình chữ nhật màu xanh, vàng kích thước (7,7 x 2,3cm); 01 đoạn ống nhựa màu xanh, trắng, cam dài 24cm, đường kính 0,5cm, có một đầu được vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa trong suốt, kẻ sọc màu vàng và màu trắng được dán kín một đầu kích thước (2,4 x

0,7cm); 01 kéo có kích thước (12,5 x 03cm), có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi kéo màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu tím, kẻ sọc màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn, có kích thước (15,3 x 0,9cm); 01 cân tiểu ly điện tử màu xám bạc không rõ nhãn hiệu (không còn giá trị sử dụng);

6.3 Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM tên Nguyễn Thị Kim T4 có số thẻ 9704051084847774 của ngân hàng A1, là giấy tờ cá nhân, hiện đã hết hạn sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại;

6.4 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm gồm: 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu AIRBLADE màu xanh đen biển số 62U1-107.08 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu do Nguyễn Thị Kim T4 đứng tên và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng cùng 01 sim điện thoại 0333348919 của bị cáo T4; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng – gold kích thước (15 x 7,5cm) của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M51, màu đen, số máy SM-M515F/DSN, kích thước (16,5 x 7,5cm) của bị cáo Trần Nguyên K; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kích thước (10,5 x 4,3cm) của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết .

6.5 Vật chứng hoàn trả:

Hoàn trả 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen - tím kích thước (15 x 7,5cm) cho bị cáo Trương Quốc T5;

Hoàn trả 200.000 đồng cho bị cáo Trương Hoài T;

Hoàn trả 01 điện thoại di động hiệu GOLY C107 màu đỏ, đen kích thước (11,8 x 05cm) của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết

Hoàn trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kích thước (16,3 x 7,5cm), số máy CPH2325 cho bị cáo Huỳnh Thị Tuyết .

7. Đối với số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Trương Hoài T nộp lại số tiền 1.600.000 đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T4 nộp lại số tiền 800.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

(hiện vật chứng đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Tây Ninh biên bản giao ngày 19/6/2026 giữa Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Tây Ninh và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh tây N).

8. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim T4, Trương Hoài T, Trần Nguyên K, Huỳnh Thị T1 và Trương Quốc T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

9. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

sTHÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phan Văn Truyện – Trương Văn Công

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 8 – Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 8 – Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Khu Vực X – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT. .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Lệ